

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1 - PHÒNG HỌC SỐ 15

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025

TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚ AN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 2 - PHÒNG HỌC SỐ 16

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	041	Lê Thanh Bi	Nam	30/08/2010	9A4	
2	042	Lê Thanh Bìn	Nam	03/01/2010	9A5	
3	043	Nguyễn Ngọc Tú Bình	Nữ	03/06/2011	9A5	
4	044	Trần Thị Ngọc Bình	Nữ	26/10/2011	9A10	
5	045	Nguyễn Phú Cầm	Nam	30/06/2011	9A11	
6	046	Vì Thị Chi	Nữ	17/10/2011	9A5	
7	047	Thái Nguyễn Quốc Cường	Nam	24/07/2011	9A6	
8	048	Phạm Nhật Cường	Nam	05/09/2011	9A7	
9	049	Lương Đỗ Đại	Nam	10/07/2011	9A6	
10	050	Nguyễn Thành Danh	Nam	07/07/2011	9A8	
11	051	Lê Thị Thu Đào	Nữ	01/05/2011	9A9	
12	052	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	15/05/2010	9A1	
13	053	Nguyễn Thành Đạt	Nam	14/04/2011	9A2	
14	054	Lê Gia Đạt	Nam	30/09/2011	9A3	
15	055	Mai Văn Đạt	Nam	10/04/2011	9A4	
16	056	Nguyễn Thành Đạt	Nam	09/09/2009	9A4	
17	057	Nguyễn Thành Đạt	Nam	07/11/2011	9A12	
18	058	Lê Tấn Hoàng Đấu	Nam	19/12/2011	9A5	
19	059	Nguyễn Thúy Diễm	Nữ	08/05/2010	9A8	
20	060	Lê Thị Hồng Diễm	Nữ	24/07/2010	9A11	
21	061	Võ Phạm Ngọc Diệp	Nữ	03/05/2011	9A8	
22	062	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	08/12/2011	9A12	
23	063	Nguyễn Phạm Ngọc Diệu	Nữ	13/11/2011	9A9	
24	064	Nguyễn Văn Đô	Nam	20/03/2010	9A2	
25	065	Lê Nhi Đông	Nam	27/04/2011	9A6	
26	066	Trần Thị Khánh Du	Nữ	19/10/2011	9A7	
27	067	Nguyễn Minh Đức	Nam	11/02/2011	9A10	
28	068	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	19/05/2011	9A1	
29	069	Lương Thanh Minh Dũng	Nam	07/11/2011	9A2	
30	070	Hà Tiến Dũng	Nam	06/05/2011	9A3	
31	071	Nguyễn Quang Dũng	Nam	10/03/2011	9A11	
32	072	Mai Danh Trí Dũng	Nam	12/01/2011	9A12	
33	073	Trương Thị Thùy Dương	Nữ	14/11/2011	9A1	
34	074	Võ Quốc Dương	Nam	19/02/2011	9A3	
35	075	Trịnh Hà Bạch Dương	Nữ	22/09/2011	9A4	
36	076	Trương Nguyễn Thùy Dương	Nữ	17/10/2011	9A5	
37	077	Lê Dương	Nam	17/04/2008	9A9	
38	078	Hoàng Thùy Dương	Nữ	18/02/2011	9A10	
39	079	Nguyễn Ngọc Hà Dương	Nữ	16/10/2011	9A10	
40	080	Trịnh Minh Đương	Nam	17/05/2011	9A3	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025



TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 3 - PHÒNG HỌC SỐ 17

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 4 - PHÒNG HỌC SỐ 18

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 5 - PHÒNG HỌC SỐ 19

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	161	Phan Nguyễn Duy Khang	Nam	03/06/2010	9A6	
2	162	Hà Nguyên Khang	Nam	11/07/2011	9A10	
3	163	Lưu Ngọc Vĩnh Khang	Nam	03/12/2011	9A10	
4	164	Nguyễn Gia Khang	Nam	09/05/2011	9A10	
5	165	Trần Gia Khang	Nam	18/08/2011	9A10	
6	166	Lê Hà Quế Khanh	Nữ	19/03/2011	9A7	
7	167	Huỳnh Mi Khánh	Nữ	18/09/2011	9A1	
8	168	Hồ Duy Khánh	Nam	31/10/2011	9A2	
9	169	Đặng Quốc Khánh	Nam	05/09/2011	9A5	
10	170	Phạm Hoàng Khánh	Nam	05/07/2011	9A6	
11	171	Lê Duy Khánh	Nam	02/12/2011	9A8	
12	172	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	13/05/2011	9A9	
13	173	Trần Kim Khánh	Nữ	09/11/2011	9A10	
14	174	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	18/06/2011	9A8	
15	175	Nguyễn Anh Khoa	Nam	14/09/2011	9A9	
16	176	Đỗ Đăng Khoa	Nam	11/10/2010	9A11	
17	177	Nguyễn Minh Khôi	Nam	10/06/2011	9A3	
18	178	Sâm Đàm Minh Khôi	Nam	06/09/2011	9A10	
19	179	Trần Trung Kiên	Nam	23/09/2011	9A8	
20	180	Trần Anh Kiệt	Nam	01/07/2011	9A1	
21	181	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	13/01/2011	9A2	
22	182	Đỗ Quốc Kiệt	Nam	15/02/2011	9A3	
23	183	Phùng Anh Kiệt	Nam	26/01/2011	9A4	
24	184	Trần Dương Quốc Kiệt	Nam	08/10/2011	9A7	
25	185	Nguyễn Phú Kiệt	Nam	16/07/2011	9A9	
26	186	Phan Tuấn Kiệt	Nam	01/03/2011	9A9	
27	187	Nguyễn Gia Kiệt	Nam	28/07/2011	9A12	
28	188	Lê Diễm Kiều	Nữ	29/03/2011	9A5	
29	189	Đinh Ngọc Thiên Kim	Nữ	04/12/2011	9A10	
30	190	Lê Đăng Minh Kỳ	Nam	16/01/2011	9A9	
31	191	Nguyễn Thị Thùy Lam	Nữ	05/07/2011	9A6	
32	192	Tsản Thành Lam	Nam	27/11/2010	9A8	
33	193	Mai Triệu Thuận Lâm	Nam	11/05/2011	9A10	
34	194	Phan Thanh Liên	Nam	22/01/2011	9A7	
35	195	Phạm Kim Liên	Nữ	01/11/2010	9A3	
36	196	Ngô Nguyễn Thúy Liễu	Nữ	18/10/2011	9A4	
37	197	Hoàng Thị Thùy Linh	Nữ	27/04/2011	9A1	
38	198	Lê Ngọc Khánh Linh	Nữ	10/01/2011	9A1	
39	199	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	17/02/2011	9A5	
40	200	Mai Thùy Linh	Nữ	14/10/2011	9A6	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025

TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚ AN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 6 - PHÒNG HỌC SỐ 20

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	201	Trần Thị Yến Linh	Nữ	06/09/2011	9A6	
2	202	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Nữ	29/08/2011	9A7	
3	203	Bùi Thị Mai Linh	Nữ	22/05/2011	9A8	
4	204	Phạm Ngọc Hải Linh	Nữ	24/08/2011	9A8	
5	205	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	Nữ	30/03/2011	9A11	
6	206	Trần Yến Linh	Nữ	26/08/2011	9A11	
7	207	Huỳnh Phú Lộc	Nam	22/02/2011	9A10	
8	208	Chou Triết Lợi	Nam	24/06/2011	9A5	
9	209	Cao Thành Lợi	Nam	11/05/2011	9A8	
10	210	Ngô Tấn Lợi	Nam	25/05/2011	9A12	
11	211	Vũ Đào Phi Long	Nam	01/03/2011	9A1	
12	212	Nguyễn Phi Long	Nam	11/03/2011	9A8	
13	213	Nguyễn Thành Luân	Nam	21/04/2011	9A2	
14	214	Trần Hữu Luân	Nam	26/02/2011	9A11	
15	215	Nguyễn Hoàng Gia Luật	Nam	07/03/2011	9A11	
16	216	Lê Khánh Ly	Nữ	30/03/2011	9A6	
17	217	Nông Thị Khánh Ly	Nữ	28/12/2011	9A12	
18	218	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	21/05/2011	9A10	
19	219	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nữ	30/10/2011	9A10	
20	220	Phan Nguyễn Tường Mai	Nữ	24/06/2011	9A10	
21	221	Nguyễn Triệu Mẫn	Nữ	19/03/2011	9A3	
22	222	Cù Xuân Mạnh	Nam	25/06/2011	9A12	
23	223	Lê Hoàng Minh	Nam	09/09/2011	9A3	
24	224	Nguyễn Đỗ Bình Minh	Nam	23/10/2011	9A4	
25	225	Trần Thị Gia Minh	Nữ	10/06/2011	9A4	
26	226	Bùi Đức Minh	Nam	21/02/2011	9A5	
27	227	Đinh Trần Nhật Minh	Nam	06/09/2011	9A6	
28	228	Nguyễn Bảo Minh	Nam	24/03/2011	9A7	
29	229	Võ Nhật My	Nữ	30/09/2011	9A2	
30	230	Trần Thị Diễm My	Nữ	07/09/2011	9A3	
31	231	Trương Hà Trúc My	Nữ	05/07/2011	9A4	
32	232	Nguyễn Thảo My	Nữ	12/06/2011	9A8	
33	233	Võ Việt My	Nữ	19/07/2011	9A8	
34	234	Thạch Thị La Na	Nữ	05/10/2011	9A9	
35	235	Nguyễn Danh Nam	Nam	15/05/2011	9A1	
36	236	Nguyễn Thanh Nam	Nam	16/08/2009	9A5	
37	237	Phan Quốc Nam	Nam	09/03/2011	9A6	
38	238	Nguyễn Nhật Nam	Nam	07/05/2011	9A10	
39	239	Nguyễn Thành Nam	Nam	05/09/2011	9A11	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025

TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚ AN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 7 - PHÒNG HỌC SỐ 21

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	240	Phạm Hoàng	Nam	Nam	03/11/2011	9A12	
2	241	Đỗ Kim	Ngân	Nữ	13/12/2011	9A1	
3	242	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	Nữ	24/06/2011	9A4	
4	243	Phùng Tuyết	Ngân	Nữ	08/03/2011	9A6	
5	244	Võ Thu	Ngân	Nữ	18/05/2011	9A6	
6	245	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	26/08/2011	9A7	
7	246	Nguyễn Trần Bảo	Ngân	Nữ	23/09/2011	9A8	
8	247	Trần Lê Ngọc	Ngân	Nữ	16/07/2011	9A9	
9	248	Đặng Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	18/05/2011	9A11	
10	249	Nguyễn Bảo	Nghi	Nữ	21/10/2011	9A6	
11	250	Lý Phương	Nghi	Nữ	24/10/2011	9A10	
12	251	Nguyễn Hoàng	Nghiệp	Nam	20/10/2011	9A12	
13	252	Hồ Thanh	Ngọc	Nữ	03/09/2011	9A1	
14	253	Bùi Thị	Ngọc	Nữ	06/10/2011	9A2	
15	254	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	10/04/2011	9A2	
16	255	Chu Kim	Ngọc	Nữ	30/05/2011	9A3	
17	256	Hoàng Bảo	Ngọc	Nam	09/04/2011	9A4	
18	257	Nguyễn Trần Như	Ngọc	Nữ	13/01/2011	9A4	
19	258	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	21/03/2011	9A5	
20	259	Trịnh Nguyễn Quỳnh	Ngọc	Nữ	15/06/2011	9A6	
21	260	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	11/04/2011	9A2	
22	261	Phạm Xuân	Nguyên	Nam	10/07/2010	9A5	
23	262	Trần Khôi	Nguyên	Nam	17/05/2011	9A7	
24	263	Võ Huỳnh Khải	Nguyên	Nam	25/03/2011	9A7	
25	264	Huỳnh Thảo	Nguyên	Nữ	24/02/2011	9A12	
26	265	Hồ Thanh	Nhã	Nữ	16/12/2011	9A8	
27	266	Hồ Thanh	Nhã	Nữ	09/12/2011	9A9	
28	267	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	11/08/2011	9A2	
29	268	Dương Thành	Nhân	Nam	02/06/2011	9A7	
30	269	Huỳnh Trọng	Nhân	Nam	21/09/2011	9A8	
31	270	Lê Đình Hoàng	Nhân	Nam	26/04/2011	9A11	
32	271	Thái Văn	Nhật	Nam	13/08/2010	9A9	
33	272	Đoàn Yến	Nhi	Nữ	19/05/2011	9A2	
34	273	Huỳnh Thảo	Nhi	Nữ	21/09/2011	9A2	
35	274	Đặng Thị Yến	Nhi	Nữ	29/09/2011	9A3	
36	275	Nguyễn Lê Khả	Nhi	Nữ	19/05/2011	9A3	
37	276	Nguyễn Phương	Nhi	Nữ	07/12/2010	9A4	
38	277	Phạm Tuyết	Nhi	Nữ	08/03/2011	9A4	
39	278	Bùi Trần Ngọc	Nhi	Nữ	06/04/2011	9A8	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025



TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 8 - PHÒNG HỌC SỐ 22

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	279	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	Nữ	23/09/2011	9A10	
2	280	Đào Thị Yên	Nhi	Nữ	23/03/2011	9A11	
3	281	Phan Thị Thảo	Nhi	Nữ	19/11/2010	9A11	
4	282	Trần Thị Yên	Nhi	Nữ	12/06/2011	9A11	
5	283	Tiêu Thị Đông	Nhi	Nữ	13/11/2011	9A12	
6	284	Trần Yên	Nhi	Nữ	03/11/2011	9A12	
7	285	Trần Hạo	Nhiên	Nam	18/05/2011	9A2	
8	286	Dương Tịnh	Nhiên	Nữ	08/12/2011	9A5	
9	287	Trịnh Trần Quỳnh	Như	Nữ	01/08/2011	9A1	
10	288	Hồ Huỳnh	Như	Nữ	28/06/2010	9A5	
11	289	Nguyễn Huỳnh Yên	Như	Nữ	10/02/2011	9A6	
12	290	Nguyễn Vũ Tâm	Như	Nữ	01/11/2011	9A6	
13	291	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	04/11/2011	9A8	
14	292	Hoàng Minh	Như	Nữ	29/01/2011	9A10	
15	293	Bùi Nguyễn Cẩm	Nhung	Nữ	08/01/2011	9A5	
16	294	Nguyễn Minh	Nhựt	Nam	26/01/2011	9A1	
17	295	Trần Minh	Nhựt	Nam	28/03/2011	9A2	
18	296	Lê Minh	Nhựt	Nam	17/05/2011	9A3	
19	297	Nguyễn Hoàng	Nhựt	Nam	08/12/2011	9A11	
20	298	Ngô Ái	Ni	Nữ	21/05/2011	9A9	
21	299	Lê Hằng	Ni	Nữ	21/08/2011	9A12	
22	300	Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	09/12/2009	9A1	
23	301	Hồ Thành	Phát	Nam	05/04/2011	9A2	
24	302	Nguyễn Anh	Phát	Nam	18/11/2011	9A5	
25	303	Đỗ Tấn	Phát	Nam	16/09/2011	9A7	
26	304	Nguyễn Hồng	Phát	Nam	26/03/2009	9A7	
27	305	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	01/05/2011	9A8	
28	306	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	10/02/2011	9A10	
29	307	Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	20/02/2011	9A11	
30	308	Diệp Tấn	Phát	Nam	27/07/2011	9A12	
31	309	Phạm Kỳ	Phong	Nam	11/10/2011	9A2	
32	310	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	26/09/2011	9A4	
33	311	Trần Hoài	Phong	Nam	30/04/2010	9A6	
34	312	Đặng Quang Nhật	Phong	Nam	16/06/2011	9A7	
35	313	Lê Trường	Phong	Nam	16/03/2011	9A8	
36	314	Lê Bá Nhật	Phong	Nam	03/12/2011	9A10	
37	315	Trầm Hoàng	Phú	Nam	20/12/2011	9A9	
38	316	Hồ Nguyễn Trọng	Phú	Nam	09/03/2011	9A12	
39	317	Đặng Minh Thiện	Phúc	Nam	02/04/2011	9A1	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025



TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 9 - PHÒNG HỌC SỐ 23

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	318	Bùi Hoàng Phúc	Nam	01/09/2010	9A2	
2	319	Huỳnh Nguyễn Đại Phúc	Nam	28/09/2011	9A2	
3	320	Đoàn Minh Phúc	Nam	17/12/2010	9A3	
4	321	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	Nam	19/09/2011	9A3	
5	322	Lê Hồng Phúc	Nam	30/09/2011	9A4	
6	323	Đặng Hồng Phúc	Nam	05/10/2011	9A6	
7	324	Nguyễn Hồng Phúc	Nữ	06/11/2011	9A7	
8	325	Đoàn Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	11/11/2011	9A9	
9	326	Lê Trọng Phúc	Nam	07/04/2011	9A9	
10	327	Nguyễn Ngọc Bảo Phúc	Nữ	26/02/2011	9A11	
11	328	Phan Y Phụng	Nữ	21/05/2011	9A7	
12	329	Nguyễn Hoàng Phước	Nam	09/09/2011	9A8	
13	330	Trần Đức Phương	Nam	29/11/2011	9A1	
14	331	Nguyễn Đặng Mai Phương	Nữ	04/10/2011	9A7	
15	332	Nguyễn Thị Diễm Phương	Nữ	23/03/2011	9A7	
16	333	Phạm Nguyễn Hà Phương	Nữ	01/12/2011	9A9	
17	334	Võ Huỳnh Mai Phương	Nữ	03/06/2011	9A10	
18	335	Trần Mai Phương	Nữ	11/09/2011	9A11	
19	336	Võ Nguyễn Tuyết Phương	Nữ	26/11/2011	9A12	
20	337	Lê Viết Anh Quân	Nam	28/11/2011	9A1	
21	338	Nguyễn Minh Quân	Nam	11/08/2011	9A11	
22	339	Nguyễn Đức Qui	Nam	05/11/2011	9A12	
23	340	Nguyễn Thị Kim Quyên	Nữ	21/12/2011	9A1	
24	341	Huỳnh Tú Quyên	Nữ	30/05/2011	9A2	
25	342	Trần Mai Quyên	Nữ	23/06/2011	9A3	
26	343	Nguyễn Nhất Lâm Quyên	Nam	13/10/2011	9A11	
27	344	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	06/09/2011	9A6	
28	345	Trương Nhã Quỳnh	Nữ	23/10/2011	9A7	
29	346	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	22/12/2011	9A8	
30	347	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	03/11/2011	9A9	
31	348	Từ Như Quỳnh	Nữ	11/03/2011	9A9	
32	349	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	Nữ	14/07/2011	9A10	
33	350	Đào Như Quỳnh	Nữ	09/01/2010	9A12	
34	351	Nguyễn Văn Sang	Nam	30/12/2011	9A1	
35	352	Hoàng Thị Kim Sang	Nữ	19/08/2011	9A2	
36	353	Nguyễn Tấn Sang	Nam	15/04/2011	9A3	
37	354	Nguyễn Văn Sang	Nam	11/01/2011	9A9	
38	355	Cao Quốc Sen	Nam	31/05/2011	9A12	
39	356	Nguyễn Nhựt Sơn	Nam	16/10/2011	9A11	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025

TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚ AN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 10 - PHÒNG HỌC SỐ 24

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚ AN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

NĂM HỌC 2025-2026[illegible]

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚ AN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 12 - PHÒNG HỌC SỐ 26 (PHÒNG LAB)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	435	Mã Thùy Trang	Nữ	16/04/2011	9A9	
2	436	Nguyễn Thị Mai Trắng	Nữ	29/05/2011	9A6	
3	437	Bùi Minh Trí	Nam	09/12/2011	9A3	
4	438	Đỗ Cao Trí	Nam	06/12/2011	9A10	
5	439	Phạm Nguyễn Trọng Trí	Nam	04/01/2011	9A10	
6	440	Wu Minh Trí	Nam	24/07/2010	9A11	
7	441	Ngô Ngọc Phương Trinh	Nữ	25/01/2011	9A10	
8	442	Trương Thị Diễm Trinh	Nữ	10/01/2011	9A12	
9	443	Nguyễn Đức Trọng	Nam	08/09/2011	9A4	
10	444	Võ Minh Trọng	Nam	20/11/2011	9A12	
11	445	Phạm Phương Trúc	Nữ	22/10/2011	9A2	
12	446	Nguyễn Ngọc Trúc	Nữ	05/04/2010	9A3	
13	447	Đoàn Thị Thanh Trúc	Nữ	14/07/2011	9A9	
14	448	Nguyễn Lê Thanh Trúc	Nữ	09/11/2011	9A10	
15	449	Lê Nhựt Trường	Nam	04/10/2010	9A3	
16	450	Vũ Văn Trường	Nam	21/02/2011	9A4	
17	451	Lê Tấn Trường	Nam	12/05/2011	9A5	
18	452	Nguyễn Gia Trường	Nam	06/10/2011	9A11	
19	453	Huỳnh Phạm Trường	Nam	20/08/2011	9A6	
20	454	Nguyễn Anh Tú	Nam	19/12/2011	9A4	
21	455	Huỳnh Thanh Ngọc Tú	Nữ	21/05/2011	9A5	
22	456	Lâm Thanh Tú	Nữ	06/06/2011	9A7	
23	457	Trần Tuấn Tú	Nam	13/04/2011	9A8	
24	458	Phan Thị Cẩm Tú	Nữ	08/03/2011	9A10	
25	459	Võ Thị Cẩm Tú	Nữ	14/08/2011	9A12	
26	460	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	Nam	30/04/2011	9A6	
27	461	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	30/01/2011	9A8	
28	462	Vương Thanh Tuấn	Nam	28/10/2011	9A9	
29	463	Đặng Thị Cát Tường	Nữ	03/09/2011	9A7	
30	464	Phạm Đặng Duy Tường	Nam	10/10/2011	9A9	
31	465	Võ Nguyên Như Tuyền	Nữ	11/08/2011	9A12	
32	466	Lý Ngọc Trúc Tuyền	Nữ	04/10/2011	9A8	
33	467	Võ Thị Ngọc Tuyền	Nữ	09/05/2010	9A9	
34	468	Đỗ Thị Ánh Tuyết	Nữ	25/12/2011	9A2	
35	469	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	29/01/2011	9A12	
36	470	Võ Đại Tỷ	Nam	08/04/2011	9A9	
37	471	Nguyễn Đặng Bảo Uyên	Nữ	02/08/2011	9A11	
38	472	Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nữ	20/02/2009	9A2	
39	473	Phạm Lê Minh Vạn	Nam	24/10/2011	9A3	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 15 tháng 12 Năm 2025



TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 9

NĂM HỌC 2025-2026

[illegible]

Danh sách này có 39 học sinh.

